

Topic 3B: My toys

Ex 1: Sắp xếp các chữ cái để có từ hoàn chỉnh và nối với nghĩa tương ứng:

k	1. yoTs	_____	a. Trái bóng
_____	2. bRoot	_____	b. Mảnh ghép
_____	3. lBla	_____	c. Màu nâu
_____	4. yddTe Brae	_____	d. Con quay
_____	5. oDIl	_____	e. Con thuyền
_____	6. raC	_____	f. Một vài
_____	7. Pelna	_____	g. Rô bốt
_____	8. Yyoo	_____	h. Gấu bông
_____	9. uezzlP	_____	i. Búp bê
_____	10.phSi	_____	j. Ô tô
_____	11.emoS	_____	k. Đồ chơi
_____	12.Borwn	_____	l. Máy bay

Ex 2: Nghe và chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

I am Phong. Peter, Mai, Nam, and Linda are (1) ____a____. We have (2) _____ toys. Peter (3) _____a robot and a ball. Mai has a teddy bear and a doll. Nam has a car and a plane. Linda has a yo-yo and a puzzle. I (4) _____ a plane and a ship. My (5) _____ has (6) _____ toys. He has three robots. They are orange, black and red. He has two cars. They are (7) _____and brown. He has a ship. (8) _____green.

- | | | | |
|---------------|---------|-------------|------------|
| a. my friends | b. has | c. a lot of | d. brother |
| e. some | f. blue | g. have | h. It is |

Ex 3: -Viết lại các câu sau theo thứ tự đúng để tạo thành đoạn văn hoàn chỉnh.
 -Thay một số thông tin của bạn vào bài văn và quay video gửi lên nhóm*.

- a) I am Phong.
- b) Linda has a yo-yo and a puzzle.
- c) Peter has a robot and a ball.
- d) Peter, Mai, Nam, and Linda are my friends.
- e) We have a lot of toys.
- f) I have a plane and a ship.
- g) Mai has a teddy bear and a doll. Nam has a car and a plane.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Quét mã QR code để gửi video lên nhóm facebook và nhận góp ý, quà tặng.

